TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NAM TRỰC** **TỈNH NAM ĐỊNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc**
Bản án số: 07 /2018/HNGĐ-ST Ngày: 14 – 3 - 2018 V/v ly hôn giữa chị H và anh S	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NAM TRỰC, TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Văn Thịnh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1.Ông Lê Văn Viện.

2.Bà Lưu Thị Nhàn.

-Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Mạnh Cường, Thư ký tòa án.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Trực tham gia phiên tòa*:** Bà Cao Thị Nhàn, kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 3 năm 2018, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 183/2017/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 12 năm 2017 về việc "ly hôn, tranh chấp về nuôi con chung " theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 05/2018/QĐXXST- HNGĐ ngày 26 tháng 01 năm 2018 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị **Trần Thị H**, sinh năm 1984 (có mặt).

Địa chỉ: Thôn H, xã T, huyện T, tỉnh Nam Định.

2. Bị đơn: Anh **Vũ Văn S**, sinh năm 1984 (có mặt).

Địa chỉ: Thôn H, xã T, huyện T, tỉnh Nam Định.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 21 tháng 11 năm 2017 và trong quá trình xét xử nguyên đơn chị Trần Thị H trình bày:

Về hôn nhân: Chị và anh S kết hôn tổ chức cưới theo phong tục địa phương, nhưng không đăng ký kết hôn. Sau khi kết hôn chị và anh S chung sống với nhau một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn đánh, cãi chửi nhau. Nguyên nhân là do vợ chồng không hòa hợp, bất đồng quan điểm. Chị và anh

S đã sống ly thân từ năm 2012 cho đến nay, tình cảm vợ chồng không còn, đề nghị xin được ly hôn anh S.

Về nuôi con chung: Chị và anh S có ba con chung là Vũ Thị L, sinh 28 tháng 01 năm 2004, Vũ Ngọc A, sinh ngày 03 tháng 7 năm 2006 và Vũ Minh D, sinh ngày 09 tháng 12 năm 2009. Hiện nay các con chung đang do anh S trực tiếp nuôi dưỡng. Sau ly hôn chị nhất trí để cho anh S trực được tiếp nuôi dưỡng ba con chung. Nếu anh S có yêu cầu nghĩa vụ cấp dưỡng đối với con chung, chị cũng đồng ý.

Về tài sản chung và công nợ chung: Chị không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa anh Vũ Văn S trình bày: Về hôn nhân: Anh nhất trí về điều kiện, hoàn cảnh tổ chức kết hôn, vợ chồng không đăng ký kết hôn tại ủy ban nhân dân. Mâu thuẫn vợ chồng như chị H trình bày là đúng. Vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2012, tình cảm vợ chồng rạn nứt và không quan tâm đến nhau. Nay chị H xin ly hôn anh cũng đồng ý.

Về nuôi con chung: Anh và chị H có ba con chung như chị H trình bày là đúng. Sau ly hôn anh đề nghị được nhận nuôi dưỡng cả ba con chung, không yêu cầu chị H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung và công nợ chung: Anh không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về thủ tục tố tụng: Việc thu thập các tài liệu có trong hồ sơ vụ án của Thẩm phán và hoạt động tố tụng tại phiên tòa của Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung:

- Về hôn nhân: Đề nghị không công nhận quan hệ giữa Chị Trần Thị H và anh Vũ Văn S là vợ chồng.
- Về nuôi con chung: Anh S được trực tiếp nuôi dưỡng ba con chung là: Vũ Thị L, sinh 28 tháng 01 năm 2004, Vũ Ngọc A, sinh ngày 03 tháng 7 năm 2006 và Vũ Minh D, sinh ngày 09 tháng 12 năm 2009. Chị H không phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung.
- Về án phí: Chị Trần Thị H phải nộp theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên toà và căn cứ kết quả tranh tụng, Tòa án nhân dân huyện Nam Trực nhận định:

[1]Về hôn nhân: Chị Trần Thị H và anh Vũ Văn S có tổ chức kết hôn theo phong tục địa phương, nhưng không đăng ký kết hôn, do vậy đây không phải là hôn nhân hợp pháp. Chị Trần Thị H xin ly hôn anh Vũ Văn S, căn cứ

vào khoản 2 Điều 53 Luật hôn nhân và gia đình, không công nhận quan hệ giữa chị Trần Thị H và anh Vũ Văn S là vợ chồng.

[2]Về nuôi con chung: Chị H và anh S thống nhất anh S được trực tiếp nuôi dưỡng ba con chung là Vũ Thị L, sinh 28 tháng 01 năm 2004, Vũ Ngọc A, sinh ngày 03 tháng 7 năm 2006 và Vũ Minh D, sinh ngày 09 tháng 12 năm 2009. Chị H không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho anh S là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với nguyện vọng của con chung và Điều 15, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình nên được chấp nhận.

[3]Về án phí: Chị H phải nộp án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 28, Điều 35 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 53 Điều, Điều 15, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30-12-2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

1.Về hôn nhân: Không công nhận quan hệ giữa chị Trần Thị H và anh Vũ Văn S là vợ chồng.

2. Về nuôi con chung: Anh Vũ Văn S được trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Vũ Thị L, sinh 28 tháng 01 năm 2004, Vũ Ngọc A, sinh ngày 03 tháng 7 năm 2006 và Vũ Minh D, sinh ngày 09 tháng 12 năm 2009, chị H không phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho anh S. Chị H có quyền thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở quyền này.

3.Về án phí : Chị Trần Thị H phải nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí sơ thẩm, được trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000đ chị H đã nộp theo Biên lai số 0001918 ngày 05 tháng 12 năm 2017 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định.

4. Về quyền kháng cáo: Chị Trần Thị H và anh Vũ Văn S có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh: 01 bản;
- VKSND huyện, tỉnh: 02 bản;
- THADS huyện: 01 bản;
- UBND xã T;
- Các đương sự;
- Lưu HS: 01 bản;
- Lưu VP: 01 bản.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Thịnh